

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3236	Nguyễn Huy	01/01/1939		272166330	ấp 6, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3237	Nguyễn Nghĩa	01/01/1937		270456509	ấp 7, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3238	Nguyễn Ngọc Còn		01/01/1940	271669025	ấp 2, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3239	Nguyễn Thị Ân		01/01/1931	270466118	ấp 4, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3240	Nguyễn Thị Bé		01/01/1939	271435362	ấp 5, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3241	Nguyễn Thị Bé Năm		01/01/1940	271625394	ấp 2, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	600,000	Đã nhận T/C vé số 900,000đ
3242	Nguyễn Thị Bông		01/01/1939	270439081	ấp 4, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3243	Nguyễn Thị Búp		01/01/1934	272632570	ấp 1, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3244	Nguyễn Thị Con		01/01/1940	271625920	ấp 3, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3245	Nguyễn Thị Cúc		01/01/1938	272465477	ấp 1, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3246	Nguyễn Thị Châu		01/01/1937	270470103	ấp 3, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3247	Nguyễn Thị Dần		01/01/1925		ấp 1, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3248	Nguyễn Thị Dệt		01/01/1938	271511360	ấp 3, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3249	Nguyễn Thị Diệu		01/01/1935	272524694	ấp 4, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3250	Nguyễn Thị Ân		01/01/1939	38139000892	ấp 3, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3251	Nguyễn Thị Hai		16/10/1938	271559882	ấp 5, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3252	Nguyễn Thị Hạnh		01/01/1932	272571111	ấp 1, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3253	Nguyễn Thị Hèo		01/01/1937	271625388	ấp 7, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3254	Nguyễn Thị Hoa		01/01/1937	271020902	ấp 5, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3255	Nguyễn Thị Hồng		01/01/1936	271934378	ấp 6, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3256	Nguyễn Thị Hùng		01/01/1938	272502631	ấp 7, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3257	Nguyễn Thị Hương		17/04/1939	271504799	ấp 7, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3258	Nguyễn Thị Kim Nguyễn		20/06/1936	271504877	ấp 6, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3259	Nguyễn Thị Lôi		01/01/1937	320264788	ấp 1, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3260	Nguyễn Thị Lý		01/01/1928	270466393	ấp 7, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3261	Nguyễn Thị Mai		08/04/1935	210431251	ấp 5, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3262	Nguyễn Thị Mai		01/01/1930		ấp 7, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3263	Nguyễn Thị Ngọc Anh		01/01/1940	270466439	ấp 7, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3264	Nguyễn Thị Nhiều		01/01/1929	270470150	ấp 3, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3265	Nguyễn Thị Nhiều		01/01/1940	320332276	ấp 1, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3266	Nguyễn Thị Rớt		01/01/1938	320285121	ấp 6, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3267	Nguyễn Thị Sáu		09/09/1939	271800086	ấp 3, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3268	Nguyễn Thị Số		01/01/1921	320460043	ấp 6, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3269	Nguyễn Thị Thành		01/01/1940	270440634	ấp 6, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3270	Nguyễn Thị Thi		01/01/1935	272632540	ấp 7, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3271	Nguyễn Thị Thơi		01/01/1932		ấp 2, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3272	Nguyễn Thị Xiêm		01/01/1940	272502297	ấp 7, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3273	Nguyễn Thị Ý		01/04/1939	272304945	ấp 1, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3274	Nguyễn Văn Bông	01/01/1928		271020943	ấp 7, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3275	Nguyễn Văn Chấn	01/01/1937		271028868	ấp 3, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3276	Nguyễn Văn Chúc	01/01/1930		270439914	ấp 7, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3277	Nguyễn Văn Du	01/01/1940		270466604	ấp 6, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3278	Nguyễn Văn Đây	01/01/1932		271625756	ấp 4, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3279	Nguyễn Văn Hữu	09/02/1939		320024373	ấp 7, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3280	Nguyễn Văn Khương	01/01/1926		272364101	ấp 1, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	500,000	Chết t4, cải t5,6
3281	Nguyễn Văn Rê	15/02/1938		272594908	ấp 2, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3282	Nguyễn Văn Soài	14/05/1930			ấp 7, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3283	Nguyễn Văn Tiều	01/01/1933		272502382	ấp 7, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3284	Nguyễn Văn Tường	01/01/1932			ấp 2, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3285	Nguyễn Văn Thanh	01/01/1940		270403095	ấp 2, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3286	Nguyễn Văn Tháo	01/01/1936		271825116	ấp 7, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3287	Nguyễn Văn Thọ	01/01/1940		0	ấp 6, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3288	Nguyễn Văn Thưa	01/01/1930			ấp 3, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3289	Nguyễn Văn Trước	01/01/1934		340017533	ấp 2, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3290	Nguyễn Văn Ý	01/01/1937		300335078	ấp 6, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3291	Nguyễn Xuân Bích	01/01/1935		272404475	ấp 6, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3292	Phạm Thị Đây		04/03/1926	200041957	ấp 6, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3293	Phạm Thị Đồng		01/01/1939	270461796	ấp 2, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3294	Phạm Thị Hạnh		01/01/1940	272543645	ấp 6, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3295	Phạm Thị Kiêu		01/01/1934	270439218	ấp 4, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3296	Phạm Văn Phôi	07/01/1936		38036000552	ấp 3, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3297	Phạm Văn Phùng	10/04/1940		272593299	ấp 2, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3298	Phạm Vinh	01/01/1931		271625944	ấp 7, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3299	Phan Chi Lăng	01/01/1934		272166240	ấp 7, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3300	Phan Đức Phu	01/01/1938		271625925	ấp 7, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3301	Phan Văn Dậm	01/01/1937		272523580	ấp 3, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3302	Phan Văn My	01/01/1929			ấp 2, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3303	Phan Văn Yên	01/01/1935		271001802	ấp 3, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3304	Phương Thị Dề		01/01/1940	270466060	ấp 1, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3305	Tô Thị Ba		01/01/1925		ấp 6, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3306	Tô Thị Dạ		01/01/1930		ấp 6, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3307	Thạch Châm	01/01/1931			ấp 3, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3308	Trần Thị Đằm		01/01/1938	272914856	ấp 1, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3309	Trần Thị Hai		01/01/1932		ấp 7, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3310	Trần Thị Khờm		01/01/1931		ấp 3, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3311	Trần Thị Lùng		01/01/1932		ấp 1, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3312	Trần Thị Sánh		01/01/1937	310329226	ấp 2, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3313	Trần Thị Tư		01/01/1932	271625810	ấp 5, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3314	Trần Thị Tươi		01/01/1925	310333346	ấp 4, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3315	Trần Thị Thành		01/01/1936	272280525	ấp 3, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3316	Trần Văn Kiệt	01/01/1924			ấp 4, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3317	Trần Văn Soái	01/01/1933		290790596	ấp 6, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3318	Trương Thị Dẫn		01/01/1935	272853928	ấp 2, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3319	Trương Thị Dời		01/01/1920		ấp 2, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3320	Văn Thị Lành		01/01/1940	272166236	ấp 7, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3321	Võ Quý Thế	01/01/1933		271625863	ấp 6, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3322	Võ Thị On		10/02/1938	271625887	ấp 6, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3323	Võ Văn Hòa	01/01/1930			ấp 1, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3324	Vũ Trọng Phụng	01/01/1939		270474600	ấp 2, xã Phú Thịnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3325	Cao Tuấn Phát	29/04/2010		0	ấp 5, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
3326	Lê Trường Thịnh	01/01/2006		0	ấp 6, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
3327	Nguyễn Quang Hậu	02/09/2008		0	ấp 5, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
3328	Nguyễn Thị Thanh Thủy		05/11/2013	0	ấp 2, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
3329	Phạm Tuấn Anh	12/01/2013		0	ấp 2, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
3330	Trần Thị Gia Hân		19/06/2013	0	ấp 6, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
3331	Võ Thanh Trọng	05/04/2010		0	ấp 6, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
3332	Hồ Công Bình	01/01/1992			ấp 6, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3333	Huỳnh Chí Tâm	08/01/1990		272209128	ấp 7, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3334	Nguyễn Đình Phong	05/05/1983		271559340	ấp 1, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3335	Nguyễn Ngọc Tuyển	01/01/1984			ấp 2, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3336	Nguyễn Thị Hồng Diệp		01/01/1993		ấp 6, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3337	Nguyễn Thị Kim Thanh		01/01/1983		ấp 5, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3338	Nguyễn Thị Thanh Tiên		01/01/1991	272852927	ấp 3, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3339	Nguyễn Văn Hiền	01/01/1989			ấp 7, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3340	Nguyễn Văn Tiếp	01/01/1991		272280259	ấp 3, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3341	Nguyễn Văn Toàn	26/01/1994			ấp 1, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3342	Phan Thị Kim Hương		01/01/1979		ấp 6, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3343	Trần Chí Thành	03/06/1960		271187612	ấp 1, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3344	Trần Hải Khương	01/01/1986			ấp 2, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3345	Trần Thế Vỹ	20/08/1981		272812242	ấp 7, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3346	Hồ Văn Tùng	01/01/1940		350324857	ấp 2, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
3347	Hỷ Thị Mỹ Hoa		28/04/1959	270745522	ấp 1, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
3348	Lê Văn Ba	04/02/1933		272280115	ấp 7, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
3349	Ngô Thị Bon		01/01/1942	270441471	ấp 1, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
3350	Nguyễn Thị Thu Vân		01/01/1985		ấp 4, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
3351	Nguyễn Văn Trợ	03/07/1956		271504854	ấp 7, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
3352	Phạm Thanh Hùng	01/01/1960		271020728	ấp 2, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
3353	Võ Quang	01/01/1943		271625890	ấp 6, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
3354	Biện Hữu Thiện	10/05/2012		0	ấp 6, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
3355	Hồ Ngọc Thanh Hoàng	19/07/2008		0	ấp 5, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
3356	Lê Nguyễn Hoàng Kiệt (mẹ Kiều)	30/07/2018		0	ấp 7, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
3357	Nguyễn Đào Thanh Vỹ	11/05/2008		0	ấp 2, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
3358	Nguyễn La Chí Nguyễn	10/10/2007		0	ấp 7, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
3359	Nhan Trọng Tín	17/08/2004		0	ấp 1, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
3360	Phan Thị Mỹ Hà		04/05/2004	0	ấp 5, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
3361	Phản Thanh Xuân		02/02/2012	0	ấp 6, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
3362	Bùi Thị Thủy Tiên		16/11/1996	272803809	ấp 7, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3363	Chiến Ý Sáng	01/01/1990			ấp 3, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3364	Dương Thị Phương Thủy		01/01/1989	272296421	ấp 1, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3365	Đoàn Thị Thảo		10/09/1990		ấp 2, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3366	Đỗ Văn Dân	01/01/1994			ấp 2, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3367	Hoàng Ngọc Hạnh		01/01/1970	271654665	ấp 6, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3368	Hồ Hoàng Giang	25/05/1974			ấp 5, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3369	Hồ Minh Chiến	01/01/1965		270439372	ấp 4, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3370	Hồ Văn Hiệp	01/01/1966		272161153	ấp 4, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3371	Huỳnh Thanh Tùng	01/01/1990			ấp 4, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3372	Huỳnh Thị Hoa		01/01/1994	272404500	ấp 7, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3373	Hứa Thị Luyện		01/01/1968	271625467	ấp 4, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	600,000	Dã nhận TC vé số 900.000đ
3374	Lâm Thị Suong		01/01/1978	272389172	ấp 7, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3375	Lê Cương	01/01/1977		272722972	ấp 7, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3376	Lê Hoài Anh	17/05/1991		272038500	ấp 5, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3377	Lê Kim Thủy	18/09/1972		276000336	ấp 4, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3378	Lê Minh Tiến	01/01/1991			ấp 3, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3379	Lê Thị Kim Thi		01/01/1996		ấp 2, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3380	Lê Thị Thu Hiền		20/05/2003		ấp 7, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3381	Lê Thu Hồng		01/01/1991		ấp 7, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3382	Lê Văn Chấn	01/01/1976			ấp 2, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3383	Lê Văn Lương	01/01/1986			ấp 3, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3384	Lương Công Thái	16/05/1994		272404469	ấp 6, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3385	Mã Ánh Tuyết		17/01/2002		ấp 3, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3386	Ngô Quang Hùng	21/03/1967		270361377	ấp 3, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3387	Nguyễn Công Thịnh	28/12/1967			ấp 3, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3388	Nguyễn Huy Hùng	14/02/1984		271559247	ấp 3, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3389	Nguyễn Lê Thủy	01/01/1965		271916741	ấp 3, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3390	Nguyễn Minh Quân	22/04/1984		334418629	ấp 6, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3391	Nguyễn Quốc Phú	01/01/1987			ấp 2, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3392	Nguyễn Tấn Sơn	29/04/1967		271625671	ấp 1, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3393	Nguyễn Thị Hồng Loan		01/01/1987		ấp 2, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3394	Nguyễn Thị Lãnh		18/10/1960		ấp 1, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	600,000	Đã nhận TC vé số 900.000đ
3395	Nguyễn Thị Mai		01/01/1968		ấp 5, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3396	Nguyễn Thị Mươi		10/09/1972	276064197	ấp 2, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3397	Nguyễn Thị Mỹ Lệ		01/01/1968	321579010	ấp 3, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3398	Nguyễn Thị Sang		01/01/1962	310111609	ấp 1, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3399	Nguyễn Thị Sơn		01/01/1962	272296371	ấp 2, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3400	Nguyễn Thị Tâm		01/01/1970	271970749	ấp 1, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3401	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		01/01/1974	272440603	ấp 2, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3402	Nguyễn Văn Long	01/01/1972		272920544	ấp 3, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3403	Nguyễn Văn Minh	21/08/1986		271800949	ấp 5, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3404	Nguyễn Văn Toàn	02/04/1985		271625184	ấp 5, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3405	Nguyễn Văn Vương	16/12/1988		271824795	ấp 5, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3406	Nhân Phan Hình	27/03/1966		270969250	ấp 3, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3407	Phạm Văn Hằng	01/01/1986		300889565	ấp 5, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3408	Phan Thị Cúc		01/01/1967	271020896	ấp 7, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3409	Phan Thị Hoa		01/01/1968	271021000	ấp 7, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3410	Phùng A Lầy Phùng Thị Ninh Thuần	01/01/1995			ấp 6, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3411			01/01/1983		ấp 6, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3412	Thạch Văn Tý	01/01/1986		271625199	ấp 6, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3413	Trà Văn Minh	01/01/1963		271555541	ấp 1, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3414	Trần Lâm Sanh	01/01/1969		272404989	ấp 5, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3415	Trần Thị Bích Phương		01/01/1970		ấp 2, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3416	Trần Thị Hương		01/01/1982		ấp 3, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3417	Trần Thị Lợi		20/05/1960	271625598	ấp 5, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3418	Trần Thị Nhân		01/01/1965	272280289	ấp 5, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	600,000	Đã nhận TC vé số 900.000đ
3419	Trần Thúy Lan		01/01/1988		ấp 2, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3420	Trần Văn Lý	01/01/1970		272280195	ấp 3, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3421	Trương Phú Thịnh	19/04/1997		272524443	ấp 3, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3422	Võ Khánh Vi		16/10/1997	272633662	ấp 2, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3423	Võ Thị Bé Năm		01/01/1961	272200203	ấp 1, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3424	Võ Thị Thấn		01/01/1986	272166340	ấp 2, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3425	Võ Thị Yến Phương		01/01/1975	271213547	ấp 6, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3426	Võ Văn Giảng	01/01/1973		271021062	ấp 2, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3427	Huỳnh Văn Tiếng	04/08/1959		272684496	ấp 2, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3428	Lê Hồng Quân	01/01/1953		271109571	ấp 2, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3429	Lê Thị Múi		01/01/1951	310127021	ấp 4, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3430	Mai Thanh Lưu	01/01/1939		270057063	ấp 1, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3431	Mai Thị Âu		01/01/1941	271543759	ấp 3, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3432	Ngô Tấn Tám	01/01/1958		271625524	ấp 4, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3433	Ngô Thị Đến		01/01/1949	310544077	ấp 2, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3434	Ngô Văn Tiền	01/01/1948		272524067	ấp 1, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3435	Nguyễn Thị Bảy		01/01/1954		ấp 2, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3436	Nguyễn Thị Hồng		01/01/1955		ấp 4, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3437	Nguyễn Thị Kim Phụng		01/01/1947		ấp 3, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3438	Nguyễn Thị Thơ		09/10/1955	271625873	ấp 6, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3439	Nguyễn Văn Bé Ba	01/01/1955		272469680	ấp 3, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3440	Nguyễn Văn Cang	01/01/1951		272625778	ấp 3, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3441	Nguyễn Văn Hồng	01/01/1955		272131047	ấp 1, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3442	Nguyễn Văn Thanh	10/10/1949		271625788	ấp 3, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3443	Nguyễn Văn Út	01/01/1946		272932029	ấp 7, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	600,000	Đã nhận TC vé số 900,000đ
3444	Phạm Văn Hân	02/10/1948		272469673	ấp 2, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	600,000	Đã nhận TC vé số 900,000đ
3445	Phạm Văn Trai	10/05/1958		271825111	ấp 4, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3446	Phan Bình Đăng	01/01/1954		270265572	ấp 3, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3447	Phan Thị Muôn		01/01/1929	272618833	ấp 5, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3448	Sân Nà Sáng	28/09/1954		271504860	ấp 6, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3449	Tăng Thị Na		01/01/1937	272632762	ấp 6, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3450	Trần Thị Anh		01/01/1934	272524150	ấp 4, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3451	Trần Thị Liên		01/01/1947	272594780	ấp 7, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Năm	Nữ						
3452	Trần Văn Hiến	01/01/1959		272341027	ấp 7, xã Phú Thịnh	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3453	Trần Kiệt Luân	07/11/2006		0	ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
3454	Lê Tuấn Vĩ	01/07/2001			ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
3455	Nguyễn Thành Đạt	14/06/2001			ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
3456	Trần Văn Đức	18/04/1999			ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
3457	Tăng Thị Thanh Yến		01/01/1995		ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người đơn thân nghèo đang nuôi 01 con	300,000	1,500,000	
3458	Cao Thị Thịnh		01/01/1976		ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 02 con trở lên	600,000	1,500,000	
3459	Ka Riêm		01/01/1975		ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 02 con trở lên	600,000	1,500,000	
3460	Kả Tội		01/01/1979		ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 02 con trở lên	600,000	1,500,000	
3461	Phạm Thị Xuân Tâm		01/01/1978		ấp Phú Thắg, xã Phú Trung	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 02 con trở lên	600,000	1,500,000	
3462	Vũ Thị Hương		06/02/1975		ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 02 con trở lên	600,000	1,500,000	
3463	Ka Théo		01/01/1954	270464093	ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
3464	Nguyễn Thị Đình		01/01/1945	272523817	ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
3465	Vũ Thị Hồng Tươi		01/01/1951		ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
3466	Huỳnh Thị Nguyễn		01/01/1936		ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 80 tuổi trở lên	600,000	1,500,000	
3467	K Roanh		01/01/1932		ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 80 tuổi trở lên	600,000	1,500,000	
3468	Nguyễn Thị Thường		01/01/1929		ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 80 tuổi trở lên	600,000	1,500,000	
3469	Bùi Ngọc Sáu	12/08/1935			ấp Phú Thắg, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3470	Bùi Thanh Thủy	01/01/1930			ấp Phú Thắg, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3471	Bùi Thị Hến		12/03/1934	135789971	ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3472	Bùi Văn Cầm	01/01/1933		272761044	ấp Phú Thắg, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3473	Cao Thị Phương		01/01/1937	271374990	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3474	Cần Xuân Viên	25/11/1938		271669274	ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3475	Doãn Thị Hưng		01/01/1939	272812447	ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3476	Đặng Thị Hồng Mão		01/01/1938	271935877	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3477	Đặng Thị Huệ		01/01/1939	271007032	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3478	Đặng Thị Khoang		01/01/1938	272572031	ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3479	Dinh Thị Giờ		01/03/1936	270479094	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3480	Dinh Thị Tờ		01/01/1931	270479166	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3481	Dinh Viết Ôn	10/10/1935		270479095	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3482	Dinh Viết Thông	16/06/1937		270478271	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3483	Đỗ Ngọc Uông	01/01/1940		272111140	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3484	Đỗ Thanh Quyển	01/01/1935		271052680	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3485	Đỗ Thị Mẫu		01/01/1936	272502006	ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3486	Đỗ Thị Xuân		01/01/1923		ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3487	Đỗ Văn Liễn	04/08/1936		270479128	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3488	Đỗ Văn Nô	08/11/1938		270478602	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3489	Hoàng Thị Lịch		01/01/1929		ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3490	Hoàng Thị Quet		01/01/1937	270475427	ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3491	Hoàng Thị Sen		15/11/1936	270478304	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3492	Hoàng Thị Xuân		01/01/1940	270460646	ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3493	Hồ Thị Lùn		20/03/1938	272218380	ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3494	Hồ Thị Thọ		05/08/1935	270478760	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3495	Hồ Văn An	16/04/1934		270478793	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3496	Huỳnh Hải	01/01/1928			ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3497	Huỳnh Thị Bội		01/01/1939	271663215	ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3498	Huỳnh Thị Hồng		16/06/1937	271800237	ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3499	Huỳnh Thị Quyết		01/01/1939	270478195	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3500	Huỳnh Thị Sen		01/01/1930		ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3501	Lại Thị Thom		01/01/1923		ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3502	Lâm Văn Hôn	01/01/1934		271254259	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3503	Lê Anh Hùng	01/01/1928			ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3504	Lê Công Bình	02/04/1937		271669259	ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3505	Lê Diên Tinh	01/01/1936			ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3506	Lê Thành Mỹ	01/01/1926		272540055	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3507	Lê Thị Ân		01/01/1937	270478520	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3508	Lê Thị Châu		01/01/1931		ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3509	Lê Thị Thom		12/10/1933		ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3510	Lê Văn Hề	15/06/1934		270460515	ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3511	Lê Văn Vĩ	04/05/1939		272111095	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3512	Lương Thị Sâm		01/01/1936	272721502	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3513	Lương Văn Hy	01/01/1929			ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3514	Lưu Văn Rì	01/01/1932		271985438	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3515	Mai Thị Kinh		01/01/1936	272088819	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3516	Ngô Thị Mai	01/01/1928			ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3517	Ngô Thị Mùa		11/12/1936	270478763	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3518	Ngô Thị Sang		01/01/1937		ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3519	Ngô Thị Tiệp		27/09/1934		ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3520	Ngô Thị Thảo		01/01/1939	270090698	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3521	Ngô Thị Vui	01/01/1928			ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3522	Nguyễn An Tuyển	18/06/1934		271004619	ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3523	Nguyễn Cẩm	12/12/1937		270478856	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3524	Nguyễn Giáo	01/01/1939		270812196	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3525	Nguyễn Kim Khánh	10/10/1934		271669141	ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3526	Nguyễn Kính	01/03/1928		271004598	ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3527	Nguyễn Ngọc Chuân	01/01/1932			ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3528	Nguyễn Thị Báu		01/01/1930		ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3529	Nguyễn Thị Cao		01/01/1932	270478940	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3530	Nguyễn Thị Cận		01/01/1924	0	ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3531	Nguyễn Thị Danh		17/07/1939	270478739	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3532	Nguyễn Thị Đình		01/01/1939	272404332	ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3533	Nguyễn Thị Gái		01/01/1935	271147145	ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3534	Nguyễn Thị Hậu		01/01/1927		ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3535	Nguyễn Thị Hoa		01/01/1940	272594836	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3536	Nguyễn Thị Hoa		01/01/1930		ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3537	Nguyễn Thị Huyền		01/01/1933	272254195	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3538	Nguyễn Thị Kết		01/01/1922		ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3539	Nguyễn Thị Kiên		01/01/1928	270460987	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đổi tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3540	Nguyễn Thị Kim Lan			01/01/1937	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3541	Nguyễn Thị Lệ Tánh			02/03/1937	ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3542	Nguyễn Thị Lự			01/01/1934	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3543	Nguyễn Thị Môn			01/01/1935	ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3544	Nguyễn Thị Năng			02/10/1937	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3545	Nguyễn Thị Nhạn			01/01/1933	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3546	Nguyễn Thị Phần			01/01/1937	ấp Phú Thach, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3547	Nguyễn Thị Quý			01/01/1934	ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3548	Nguyễn Thị Sao			01/01/1940	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3549	Nguyễn Thị Sỏi			01/01/1932	ấp Phú Thach, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3550	Nguyễn Thị Thất			01/01/1930	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3551	Nguyễn Thị Út			01/01/1935	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3552	Nguyễn Thị Vân			01/01/1933	ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3553	Nguyễn Uyên Ngly			28/12/1939	ấp Phú Thach, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3554	Nguyễn Văn Ba			01/01/1932	ấp Phú Thach, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3555	Nguyễn Văn Cao			01/01/1937	ấp Phú Thach, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3556	Nguyễn Văn Danh			01/01/1923	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3557	Nguyễn Văn Dầu			02/03/1937	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3558	Nguyễn Văn Đông			01/01/1940	ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3559	Nguyễn Văn Hào			06/02/1934	ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3560	Nguyễn Văn Sắc			01/01/1938	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3561	Nguyễn Văn Sông			01/01/1935	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3562	Nguyễn Văn Tánh	01/01/1929			ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3563	Nguyễn Văn Tạo	01/01/1935		270472198	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3564	Nguyễn Văn Tuyển	01/01/1940		271004729	ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3565	Phạm Minh Thông	12/12/1936		270812125	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3566	Phạm Thị Dăng		01/01/1934		ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3567	Phạm Thị Hoa		08/03/1940	270178682	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3568	Phạm Thị Lắm		01/01/1930		ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3569	Phạm Thị Mạnh		07/10/1937	270478951	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3570	Phạm Thị Nguyễn		15/03/1937	270478554	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3571	Phạm Thị Tư		01/01/1923		ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3572	Phạm Thị Vân		05/02/1936	270478427	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3573	Phan Thị Ký		14/04/1934		ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3574	Phan Xảo	06/07/1936		270479147	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3575	Tạ Thị Dương		01/01/1934	270478765	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3576	Thái Thị Ngò		15/08/1938	270479145	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3577	Thân Thị Nhật		01/01/1935	370169979	ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3578	Trần Duệ	08/04/1938		271004562	ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3579	Trần Minh Trung	29/03/1940		270679033	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3580	Trần Thị Án		04/03/1936	271004622	ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3581	Trần Thị Hoa		01/01/1930	272440219	ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3582	Trần Thị Hồng		01/01/1937	272425542	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3583	Trần Thị Khuyển		15/08/1936	130511596	ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3584	Trần Thị Phước		01/01/1937	271004753	ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3585	Trần Thị Tươi		01/01/1936	272571709	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3586	Trần Thị Xích		15/10/1937	270215647	ấp Phú Thach, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3587	Trần Văn Nho	01/01/1934			ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3588	Trần Văn Sát	01/01/1930			ấp Phú Thach, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3589	Trần Văn Việt	01/01/1930		270478712	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3590	Trương Tấn Thành	04/09/1937		270479178	ấp Phú Thảng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3591	Trương Thị Liên		01/01/1937	272721566	ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3592	Trương Thị Lụa		01/01/1936	272542118	ấp Phú Thảng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3593	Trương Thị Ôn		02/01/1940	02614000003 5	ấp Phú Thach, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3594	Trương Văn Cuộc	01/01/1933		272502008	ấp Phú Thach, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3595	Trương Văn Lễ	01/01/1935		270478710	ấp Phú Thảng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3596	Vòng Chí Bình	01/01/1926			ấp Phú Thảng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3597	Vũ Đình Phi	07/01/1939		270479101	ấp Phú Thảng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3598	Vũ Ngọc Liên	01/01/1930		270478305	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3599	Vũ Thị Bé		01/01/1939	272572014	ấp Phú Thach, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3600	Vũ Thị Cây		08/03/1940	271723554	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3601	Vũ Thị Huệ		01/01/1940	130410463	ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3602	Vũ Thị Hỷ		24/10/1934		ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3603	Vũ Thị Mơ		01/01/1940	272631284	ấp Phú Thảng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3604	Vũ Thị Ngơ		01/01/1932	270479156	ấp Phú Thảng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3605	Vũ Thị Sâm		12/07/1933		ấp Phú Thảng, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3606	Vũ Thị Tư		01/01/1907		ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3607	Vũ Thị Thê		01/01/1935	272685852	ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3608	Vũ Thị Yến		01/01/1935	271456638	ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3609	Vũ Văn Lạc	01/01/1940		272142833	ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3610	Vũ Văn Lai	06/01/1938		135629359	ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3611	Vũ Văn Quý	01/01/1930			ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3612	Vũ Văn Vương	01/01/1940		271669373	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3613	Hoàng Ngọc Đức Minh	07/02/2005		0	ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
3614	Nguyễn Thị Thu Hiền		01/12/2005	0	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
3615	Phạm Đăng Khoa	01/01/2008		0	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
3616	Thạch Thị Thảo Vân		21/10/2011	0	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
3617	Trịnh Duy Khánh	11/07/2015		0	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
3618	Vũ Thị Kim Bích		16/11/2012	0	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
3619	K Đình	01/01/1977			ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3620	Lê Văn Dầy	01/01/1971			ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3621	Liều Minh Châu	01/01/1999			ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3622	Nguyễn Thị Mỹ Dung		01/01/1975		ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3623	Nguyễn Thị Ngọc Tiết		01/01/1983		ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3624	Nguyễn Thị Thủy Anh		20/07/1991		ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3625	Phạm Ngọc Yến		01/01/2004	0	ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3626	Phạm Thị Bích Liên		01/01/1982		ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3627	Phạm Văn Thúc	04/12/1986		271669476	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3628	Thạch Vũ	24/01/1966			ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3629	Trần Thị Tuyết Nhi		01/01/2003		ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3630	Vòng Thị Thu Sa		14/06/1991		ấp Phú Thach, xã Phú Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3631	Vũ Thị Tuyết Mai		08/09/1961		ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3632	Đào Phước	01/01/1950		271669129	ấp Phú Thach, xã Phú Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
3633	Đinh Thị Liên		01/01/1955	272572991	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
3634	Đỗ Thị Thi		15/01/1934	272572063	ấp Phú Thach, xã Phú Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
3635	Nguyễn Hữu Trí	01/01/1955		270479170	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
3636	Nguyễn Thị Thoa	10/03/1944		271669148	ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
3637	Nguyễn Văn Tuất	01/01/1945			ấp Phú Thach, xã Phú Trung	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
3638	Đinh Thị Thùy Tiên		01/01/2005	0	ấp Phú Thach, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
3639	Đỗ Thị Yến Nhi		01/01/2005	0	ấp Phú Thach, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
3640	Nguyễn Đăng Chí Thiện	05/11/2010		0	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
3641	Nguyễn Ngọc Minh Thư		01/01/2006	0	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
3642	Nguyễn Quang Tường	18/10/2009		0	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
3643	Trần Hoàng Thái Châu	14/05/2007		0	ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
3644	Bùi Văn Biên	16/05/1970			ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3645	Đặng Thị Trinh		01/01/1981	271558462	ấp Phú Thach, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3646	Huỳnh Hữu Hùng	01/01/1964		271369990	ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3647	K' Dũ	14/08/2000			ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3648	Ka Oi		01/01/1975	272723563	ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3649	Lê Ngọc Thành	01/01/1969		272469938	ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3650	Lê Văn Tiên	02/04/1965			ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3651	Lê Văn Trình	01/01/1975			ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3652	Mai Tấn Kiệt	01/01/1996		272571711	ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3653	Nguyễn Công Thành	01/01/1964			ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3654	Nguyễn Hồng Giang	01/01/1986			ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3655	Nguyễn Linh Trung	01/01/2004		0	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3656	Nguyễn Ngọc Hoàng Thắng		01/01/1966	271005630	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3657	Nguyễn Ngọc Pha	01/01/2004		0	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3658	Nguyễn Thành Dân	01/01/1976		271189910	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3659	Nguyễn Thanh Sơn	21/06/1963		271276300	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3660	Nguyễn Thành Trung	01/01/1962		271723551	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3661	Nguyễn Thị Kim Oanh		01/01/1967		ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3662	Nguyễn Thị Khôi		01/01/1973		ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3663	Nguyễn Uyên Phước	01/01/1985		341310248	ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3664	Nguyễn Văn Điều	01/01/1974			ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3665	Nguyễn Văn Thành	01/01/1984		272617838	ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3666	Nguyễn Văn Thành	01/01/1971			ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3667	Phạm Công Bình	19/09/1968		270812130	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3668	Phạm Thị Luyến		01/01/1967		ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3669	Phan Sỹ Hùng	06/12/2000			ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3670	Phùng Thị Liên		01/01/1987		ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
3671	Phùng Thị Phước		01/01/1993		ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3672	Phùng Văn Quang	01/01/1985			ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450.000	1,500.000	
3673	Tăng A Lầu	01/01/1967		270879672	ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450.000	1,500.000	
3674	Tổng Thị Lan		01/01/1985		ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450.000	1,500.000	
3675	Thạch Thị Hòa		05/09/1976		ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450.000	1,500.000	
3676	Trần Thị Đình		20/04/1992	272088977	ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450.000	1,500.000	
3677	Trần Thị Thái Thu		01/01/1992		ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450.000	1,500.000	
3678	Trần Văn Đa	15/02/2000			ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450.000	1,500.000	
3679	Trần Văn Khánh	01/01/1973		271028679	ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450.000	1,500.000	
3680	Trần Văn Niệm	01/01/1968			ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450.000	1,500.000	
3681	Trần Văn Thọ	01/01/1983			ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450.000	1,500.000	
3682	Trịnh Thị Mai Loan		01/01/1986	271702267	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450.000	1,500.000	
3683	Trương Văn Dũng	01/01/1971			ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450.000	1,500.000	
3684	Vũ Thị Ngọc Đào		01/01/1989		ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng	450.000	1,500.000	
3685	Bùi Thị Khuyến		01/01/1950	271005034	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1,500.000	
3686	Đoàn Thị Lợi	10/10/1957		272364207	ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1,500.000	
3687	Đỗ Thị Duyệt		01/01/1937	272853190	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1,500.000	
3688	Đỗ Thị Hồng		01/01/1953	271669089	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1,500.000	
3689	Lê Minh Soa	20/04/1960		271669339	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1,500.000	
3690	Nguyễn Thị Núi		05/02/1943	270478711	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1,500.000	
3691	Nguyễn Văn Liêu	01/01/1942		270465217	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1,500.000	
3692	Nguyễn Văn Phương	01/01/1948		270683462	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	600.000	Đã nhận TC vé số 900.000đ

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3693	Nguyễn Văn Quý	01/01/1957		271004876	ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3694	Nguyễn Văn Tung	01/01/1944		270460633	ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3695	Phạm Thị Nụ		01/01/1945		ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3696	Phạm Văn Ước	01/01/1952		270461697	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3697	Phạm Viết Rắn	01/01/1950		272111131	ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3698	Phan Thị Lệ		10/10/1945	270478932	ấp Phú Thắng, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3699	Trần Văn Chung	01/01/1933			ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3700	Trần Văn Điện	01/01/1948		270478373	ấp Phú Lợi, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3701	Trần Văn Nhân	01/01/1958		271669172	ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3702	Vũ Thị Lan		01/01/1948	160743369	ấp Phú Thạch, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3703	Vũ Văn Vinh	01/01/1959		271916504	ấp Phú Yên, xã Phú Trung	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
3704	Phan Nhật Trí	07/03/2008		0	ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
3705	Lý Thị Hải		29/10/1980		ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 02 con trở lên	600,000	1,500,000	
3706	Trần Thị Thủy		10/10/1981		ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 02 con trở lên	600,000	1,500,000	
3707	Đinh Thị Mơ		01/01/1950	272721440	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi có đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
3708	Lê Văn Phán	01/01/1941		272961335	ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Người cao tuổi có đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
3709	Nguyễn Thị Diệp		10/10/1942	272200328	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi có đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
3710	Nguyễn Thị Mai		01/01/1952	271602093	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi có đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
3711	Nguyễn Thị Ninh		01/01/1957	272631723	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi có đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
3712	Nguyễn Thị Nga		28/02/1955	272077975	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi có đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
3713	Nguyễn Thị Tiên		01/01/1951	270448991	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi có đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
3714	Nguyễn Thị Tinh		01/01/1950	272721437	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi có đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đổi tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3715	Nguyễn Thị Thanh Hương		01/01/1953		ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
3716	Phạm Thị Duyên		10/12/1942	272961464	ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
3717	Phạm Thị Hương		20/12/1946		ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
3718	Trần Thị Huân		01/01/1950	272630816	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
3719	Trần Thị Kiên		10/12/1943	270457699	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
3720	Vũ Thị Trị		13/10/1958	270462092	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
3721	Trần Thị Nga		20/05/1932		ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 80 tuổi trở lên	600,000	1,500,000	
3722	Bạch Công Tâm		01/01/1932		ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3723	Bùi Thị Cui		17/02/1934	272523454	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3724	Bùi Thị Núi		01/01/1933		ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3725	Bùi Văn Rỡ		01/01/1933	272630634	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3726	Cao Thị Khuyên		01/01/1935	272517170	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3727	Cao Thị Nhân		01/01/1937	270570985	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3728	Chu Thị Tỷ		01/01/1934	272425287	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3729	Doãn Thị Nhỏ		01/01/1933	200708754	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3730	Dương Thị Thành		01/01/1937	272503261	ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3731	Đàm Thị Sy		01/01/1937	270460410	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3732	Đặng Thị Anh		01/01/1937	270469692	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3733	Đặng Thị Hoa		01/01/1939	272571225	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3734	Đặng Thị Miên		10/02/1939	270457880	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3735	Đặng Thị Mùi		12/04/1933	270458771	ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3736	Đặng Thị Phương		01/01/1937	270462598	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3737	Đặng Văn Kiên	01/01/1923		270169413	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3738	Đinh Đức Hiền	01/01/1938		271024054	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3739	Đinh Thị Phương		01/01/1938	270469638	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3740	Đinh Văn Hưng	01/01/1931		272503137	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3741	Đoàn Thị Khên		01/01/1940	272593374	ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3742	Đỗ Thị Còi		01/01/1934	270477279	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3743	Đỗ Thị Dằm		01/01/1940	270462504	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3744	Đỗ Xuân Kỳ	01/01/1933			ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3745	Hà Thị Dần		10/10/1938	270384132	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3746	Hoàng Mẫn		01/01/1926	272280115	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3747	Hoàng Ngọc Phúc	01/01/1937		272571223	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3748	Hoàng Thị Ánh		01/01/1928	270461195	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3749	Hoàng Thị Duyên		01/01/1937	271024442	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3750	Hoàng Thị Hồng		01/01/1937	272425292	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3751	Hoàng Thị Mai		01/01/1935	270462922	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3752	Hoàng Thị Xứng		01/01/1919	270655102	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3753	Hoàng Văn Tư	28/01/1938		270462688	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3754	Hoàng Văn Việt	01/01/1933		270469017	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3755	Hồ A Sy	01/01/1927			ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3756	Hồ Thị Hai		01/01/1932	270451720	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3757	Huỳnh Thị Bảy		01/01/1937	270457852	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3758	Huỳnh Thị Giáo		01/01/1936	271702881	ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3759	Huỳnh Thị Tư		01/01/1920	270462770	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3760	Lại Thị Vinh		01/01/1923	270448701	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3761	Lâm Thị Nam		16/07/1936	272543869	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3762	Lê Công Truyền		01/01/1935	271916533	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3763	Lê Thị Ba		15/07/1937	272684809	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3764	Lê Thị Bê		01/01/1940	271669053	ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3765	Lê Thị Cơ		01/01/1939	270469233	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3766	Lê Thị Hoa		04/05/1935		ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3767	Lê Thị Ngọc		01/01/1930	270625438	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3768	Lê Thị Phòng		01/01/1940	360330572	ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3769	Lê Thị Thanh		01/01/1931	270468278	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3770	Lê Thị Thơm		01/01/1937	270467781	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3771	Lê Văn Hiến		01/01/1936	270467862	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3772	Lê Văn Hộ		01/01/1926	270467558	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3773	Lê Văn Mẫn		01/01/1932	271023518	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3774	Lê Văn Tuyển		01/01/1940	270467851	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3775	Lưu Thị Ru		01/01/1935	270448327	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3776	Mai Thị Sáu		01/01/1932		ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3777	Mai Văn Chu		20/03/1940	271024060	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3778	Mai Văn Tín		01/01/1920	270461194	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3779	Ngô Thị Hòe		01/01/1934	271024500	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3780	Ngô Thị Kim Duyên		20/06/1937	270462459	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3781	Ngô Thị Quý		01/01/1936	270467607	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3782	Ngô Viết Niên	01/01/1940		270467645	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	500,000	Chết 14, cất 15,6
3783	Nguyễn Đức Hoàng	01/01/1929			ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3784	Nguyễn Huân	01/01/1937		270460452	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3785	Nguyễn Minh Châu	01/01/1926		272364304	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3786	Nguyễn Quang Tề	01/01/1940		271023687	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3787	Nguyễn Tề	01/01/1937		271702849	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3788	Nguyễn Thị Ái		01/01/1933	270457834	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3789	Nguyễn Thị Ánh		01/01/1937	270467646	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3790	Nguyễn Thị Ba		20/06/1939	270467584	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3791	Nguyễn Thị Bắc		01/01/1933	270447948	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3792	Nguyễn Thị Cẩm		01/01/1934	130347668	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3793	Nguyễn Thị Cúc		01/01/1938	0	ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3794	Nguyễn Thị Cúc		04/02/1937	270448215	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3795	Nguyễn Thị Cường		01/01/1930	270469145	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3796	Nguyễn Thị Chi		01/01/1937	270499275	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3797	Nguyễn Thị Dung		10/10/1937	270467594	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3798	Nguyễn Thị Đào		01/01/1933	270473571	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3799	Nguyễn Thị Dền		01/01/1935	270468814	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3800	Nguyễn Thị Đinh		01/01/1933	250143702	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3801	Nguyễn Thị Gắng		01/01/1937	270447766	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3802	Nguyễn Thị Giới		01/01/1936	270467819	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3803	Nguyễn Thị Hạnh		01/01/1923	271023883	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3804	Nguyễn Thị Hát		01/01/1926	270462538	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3805	Nguyễn Thị Hằng		01/01/1937	270788648	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3806	Nguyễn Thị Hiền		01/01/1940	270467792	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3807	Nguyễn Thị Hoa		01/01/1938	380700323	ấp Bàu Chim, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3808	Nguyễn Thị Hồng		10/01/1939	272404326	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3809	Nguyễn Thị Kinh		01/01/1925	272025064	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3810	Nguyễn Thị Khảm		01/01/1922		ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3811	Nguyễn Thị Khiêm		01/01/1928	270462834	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3812	Nguyễn Thị Lái		01/01/1936	270613297	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3813	Nguyễn Thị Lành		01/01/1935	270448284	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3814	Nguyễn Thị Lành		01/01/1933	270469355	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3815	Nguyễn Thị Lâm		01/01/1928	270467616	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3816	Nguyễn Thị Linh		01/01/1940	270465313	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3817	Nguyễn Thị Lộc		01/01/1933	270448279	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3818	Nguyễn Thị Lua		15/08/1934	270467686	ấp Bàu Chim, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3819	Nguyễn Thị Lua		01/01/1933	270473298	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3820	Nguyễn Thị Luyết		01/01/1937	300523733	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3821	Nguyễn Thị Lý		01/01/1935	272932773	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3822	Nguyễn Thị Mão		20/04/1939	160430533	ấp Bàu Chim, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3823	Nguyễn Thị Mận		01/01/1935	270448699	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3824	Nguyễn Thị Miến		08/01/1938	270467804	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3825	Nguyễn Thị Minh Nga		01/01/1934	270469085	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3826	Nguyễn Thị Mùi		01/01/1937	271741822	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3827	Nguyễn Thị Mười		01/01/1928	270473900	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3828	Nguyễn Thị Mười		01/01/1940	270473900	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3829	Nguyễn Thị Năm		10/10/1936	190328084	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3830	Nguyễn Thị Nguyệt		01/01/1934	270613936	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3831	Nguyễn Thị Nhung		01/01/1936	272296463	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3832	Nguyễn Thị Nhường		20/10/1937	270462413	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3833	Nguyễn Thị Oanh		01/01/1938	271702827	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3834	Nguyễn Thị Oanh		11/04/1936	272633859	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3835	Nguyễn Thị Ry		01/01/1937	270457948	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3836	Nguyễn Thị Sáng		01/01/1936	270461942	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3837	Nguyễn Thị Sầu		01/01/1935	270788572	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3838	Nguyễn Thị Sỏi		01/01/1939	270467562	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3839	Nguyễn Thị Sỏi		01/01/1926	272404974	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3840	Nguyễn Thị Sỏi		01/01/1928	270467683	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3841	Nguyễn Thị Suy		01/01/1939	272901499	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3842	Nguyễn Thị Sự		01/01/1933		ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3843	Nguyễn Thị Sầu		01/01/1935	270467672	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3844	Nguyễn Thị Tích		01/01/1939	270457865	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3845	Nguyễn Thị Tinh		01/01/1937		ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3846	Nguyễn Thị Tùng		01/01/1931	270465939	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT/ huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3847	Nguyễn Thị Tươi		01/01/1930	270469058	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3848	Nguyễn Thị Thới		25/12/1937	270457724	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3849	Nguyễn Thị Thơm		01/01/1930	272503937	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3850	Nguyễn Thị Trọng		01/01/1933	270462474	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3851	Nguyễn Thị Trung		18/07/1937	270468793	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3852	Nguyễn Thị Vẻ		01/01/1936	272404731	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3853	Nguyễn Thiện Huệ		01/01/1919	270444949	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3854	Nguyễn Văn Cảnh		01/01/1940	271024718	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3855	Nguyễn Văn Cương		01/01/1939	270462667	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3856	Nguyễn Văn Dần		01/01/1932	272280730	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3857	Nguyễn Văn Đông		01/01/1935	270457980	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3858	Nguyễn Văn Hiến		01/01/1930	270467709	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3859	Nguyễn Văn Hùng		01/01/1932		ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3860	Nguyễn Văn Hủy		01/01/1940	271023579	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3861	Nguyễn Văn Khoát		01/01/1940	271702842	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3862	Nguyễn Văn Khôi		10/03/1935	270468794	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3863	Nguyễn Văn Minh		01/01/1940	271024612	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3864	Nguyễn Văn Minh		01/01/1920	271024244	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3865	Nguyễn Văn Nghị		01/01/1926	270462988	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3866	Nguyễn Văn Ngộ		01/01/1936	270467785	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3867	Nguyễn Văn Nhật		01/01/1935	270468451	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3868	Nguyễn Văn Quý		01/01/1937	271189120	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3869	Nguyễn Văn Tiến	01/01/1940		272812285	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3870	Nguyễn Văn Thoại	01/01/1929		270468902	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3871	Nguyễn Văn Văng	01/01/1936		270467810	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3872	Phạm Bình Hải	02/02/1940		270468990	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3873	Phạm Công Định	01/01/1938		271702853	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3874	Phạm Đức Dự	01/01/1931			ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3875	Phạm Ngọc Bách	01/01/1935		270469209	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3876	Phạm Quang Phẩm	01/01/1930		272424274	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3877	Phạm Quang Vinh	01/01/1940		270467723	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3878	Phạm Thị Ái		01/01/1927	270469530	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3879	Phạm Thị Cây		01/01/1930		ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3880	Phạm Thị Côi		01/01/1931	370164034	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3881	Phạm Thị Cúc		01/01/1935	270461261	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3882	Phạm Thị Chanh		01/01/1924		ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3883	Phạm Thị Chè		08/03/1935	270462891	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3884	Phạm Thị Dy		01/01/1927		ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3885	Phạm Thị Hà		14/07/1936	270462650	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3886	Phạm Thị Hải		01/01/1929	270421635	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3887	Phạm Thị Hạnh		01/01/1931		ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3888	Phạm Thị Hoa		01/01/1928		ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3889	Phạm Thị Hơ		01/01/1921		ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3890	Phạm Thị Khen		01/01/1930		ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	